

## CHÍNH PHỦ

### NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 161/2004/NĐ-CP ngày 07/9/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành  
chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày  
02 tháng 7 năm 2002;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài  
chính,*

#### NGHỊ ĐỊNH:

##### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, mức phạt, thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử phạt.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Vi phạm các quy định về hoạt động phát hành chứng khoán ra công chúng;

b) Vi phạm các quy định về niêm yết chứng khoán trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán;

c) Vi phạm các quy định về hoạt động giao dịch chứng khoán;

d) Vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh, đăng ký, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán;

đ) Vi phạm các quy định về chế độ báo cáo, công bố thông tin;

e) Vi phạm các quy định làm cản trở việc thanh tra, kiểm tra hoặc không thực hiện kiến nghị của tổ chức thanh tra, kiểm tra.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

2. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi hành vi vi phạm hành chính do mình gây ra. Sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ tài chính của người đó theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 4.** Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là 02 năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nêu trên thì không bị xử phạt nhưng có thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

2. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán mà bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, nếu có hành vi vi phạm hành

chính thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người ra quyết định đình chỉ phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm mới trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

**Điều 5.** Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

**Điều 6.** Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, chỉ những tình tiết sau đây được coi là tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng:

**1. Những tình tiết giảm nhẹ:**

a) Người vi phạm hành chính đã ngăn chặn, làm giảm bớt thiệt hại của hành vi vi phạm gây ra hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại;

b) Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật nhận lỗi;

c) Vi phạm do bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần;

d) Vi phạm do thiếu hiểu biết;

đ) Vi phạm do hành vi vi phạm của người khác.

**2. Những tình tiết tăng nặng:**

a) Vi phạm có tổ chức;

b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm trong cùng một lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

c) Ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất hoặc về tinh thần vi phạm;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

đ) Vi phạm trong thời gian đang chấp

hành quyết định xử lý vi phạm hành chính;

e) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt hành vi đó;

g) Sau khi vi phạm có hành vi trốn tránh, che dấu hành vi vi phạm.

**Điều 7.** Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính sau:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm mà có và số chứng khoán được sử dụng để vi phạm hành chính;

b) Tước có thời hạn hoặc không có thời hạn quyền sử dụng giấy đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng; giấy phép niêm yết chứng khoán, giấy phép kinh doanh chứng khoán; giấy phép lưu

ký chứng khoán, giấy phép quản lý quỹ, chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán, chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ. Trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép và chứng chỉ hành nghề, tổ chức, cá nhân không được tiến hành hoạt động nghiệp vụ ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1, 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một trong các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính;

b) Buộc hủy bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật;

c) Buộc tổ chức phát hành phải thu hồi các chứng khoán đã phát hành, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng khoán cho người đầu tư trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày bị tước quyền sử dụng giấy đăng ký phát hành.

Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, 3 Điều này chỉ áp dụng trong trường hợp nhằm xử lý triệt để các vi phạm, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện tiếp tục vi phạm và khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán gây ra.

## Chương II

### VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

#### Mục I. VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

**Điều 8.** Xử phạt đối với những hành vi vi phạm các quy định về phát hành chứng khoán ra công chúng

**1.** Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn phát hành thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật;

b) Sử dụng các thông tin ngoài bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép phát hành chứng khoán ra công chúng;

c) Phân phối chứng khoán ra công chúng trước khi thực hiện việc công bố phát hành;

d) Phát hành chứng khoán ra công

chúng không theo đúng nội dung đăng ký phát hành về chủng loại chứng khoán, thời hạn phát hành và khối lượng tối thiểu theo quy định;

đ) Thông báo phát hành chứng khoán trên các phương tiện thông tin đại chúng không đúng nội dung, thời hạn và thời gian theo quy định;

e) Không có tổ chức trung gian tài chính tham gia bảo lãnh phát hành đối với trường hợp phát hành trái phiếu;

g) Tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện bảo lãnh phát hành tổng giá trị chứng khoán vượt quá tỷ lệ quy định của pháp luật.

**2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức kiểm toán tham gia soạn thảo hồ sơ phát hành chứng khoán ra công chúng có sự giả tạo trong hồ sơ đăng ký phát hành.**

**3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:**

a) Phát hành chứng khoán ra công chúng khi chưa có giấy chứng nhận đăng ký phát hành chứng khoán;

b) Thực hiện bảo lãnh phát hành chứng khoán ra công chúng khi chưa được cấp

phép đối với loại hình kinh doanh bảo lãnh phát hành.

#### **4. Hình thức xử phạt bổ sung**

a) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký phát hành chứng khoán thời hạn 60 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký phát hành chứng khoán không thời hạn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Tịch thu toàn bộ các khoản thu dịch vụ của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

#### **5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả**

a) Tổ chức phát hành phải thu hồi các chứng khoán đã phát hành, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng khoán cho người đầu tư, nếu người đầu tư yêu cầu hủy bỏ việc đặt mua trong thời hạn 60 ngày, tính từ ngày bị tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký phát hành, trong trường hợp tổ chức phát hành bị xử phạt bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

b) Tổ chức phát hành phải thu hồi các chứng khoán đã phát hành, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng khoán cho người đầu tư trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày bị tước quyền sử dụng giấy

chứng nhận đăng ký phát hành, trong trường hợp tổ chức phát hành bị xử phạt bổ sung quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

**Mục II. VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Điều 9.** Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sổ Giao dịch chứng khoán)

**1.** Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức niêm yết, tổ chức tư vấn niêm yết thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Hồ sơ xin cấp phép niêm yết gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông tin sai lệch hoặc che dấu sự thật;

b) Tổ chức niêm yết phát hành thêm cổ phiếu, nhưng không làm thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung;

c) Tổ chức niêm yết thực hiện việc tách, gộp cổ phiếu nhưng không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc khi chưa đăng ký lại niêm yết;

d) Tổ chức niêm yết không chấp hành đầy đủ các quy định về thời gian, nội

dung và phương tiện công bố thông tin đối với giấy phép niêm yết được cấp.

**2.** Phạt tiền từ 20.000.000 đến 70.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức niêm yết, tổ chức tư vấn niêm yết, tổ chức kiểm toán tham gia soạn thảo hồ sơ niêm yết có sự giả tạo trong hồ sơ xin phép niêm yết.

**3. Hình thức xử phạt bổ sung**

a) Tước quyền sử dụng giấy phép niêm yết thời hạn 60 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép niêm yết không thời hạn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Tịch thu toàn bộ các khoản thu dịch vụ của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Mục III. VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Điều 10.** Xử phạt đối với những hành vi vi phạm các quy định về hoạt động giao dịch chứng khoán

**1.** Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Pháp nhân lấy danh nghĩa cá nhân mở tài khoản để mua, bán chứng khoán hoặc vi phạm các quy định của pháp luật

về việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán;

b) Công ty chứng khoán nhận lệnh giao dịch chứng khoán của khách hàng ngoài trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch, đại lý nhận lệnh của công ty;

c) Tổ chức hoặc cá nhân nhà đầu tư thực hiện ký quỹ tiền mua chứng khoán không đúng mức quy định hoặc công ty chứng khoán không kiểm soát chặt chẽ để người đầu tư nộp thiếu tiền đặt mua chứng khoán gây nên sự chậm trễ hoặc mất khả năng thanh toán trong thanh toán giao dịch chứng khoán;

d) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng, kiểm soát viên của công ty niêm yết và người có liên quan thực hiện hành vi giao dịch cổ phiếu của chính công ty niêm yết mà không báo cáo cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán trước 10 ngày làm việc trước khi thực hiện.

**2.** Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Mua, bán chứng khoán niêm yết ngoài Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở Giao dịch chứng khoán) trừ trường hợp giao dịch lô lẻ được thực hiện giữa một bên là công ty chứng khoán và một bên là người đầu tư;

b) Tổ chức niêm yết thực hiện mua, bán lại chứng khoán của chính mình khi chưa được phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**3.** Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng thông tin nội bộ hoặc tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho người khác để mua, bán chứng khoán cho chính mình hoặc cho bên thứ ba;

b) Giao dịch chứng khoán mà không thay đổi quyền sở hữu chứng khoán;

c) Thông đồng để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo cung, cầu giả tạo;

d) Tham gia lôi kéo người khác liên tục mua, bán thao túng giá chứng khoán;

đ) Tạo dựng hoặc truyền bá thông tin sai lệch khiến người khác hiểu sai về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và hiểu sai lệch về giá chứng khoán;

e) Tạo dựng hoặc truyền bá thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng làm tăng, giảm, kìm giá hoặc làm cho giá chứng khoán dao động bất thường trên thị trường;

g) Bán chứng khoán dưới mọi hình thức khi không sở hữu chứng khoán vào thời điểm giao dịch.

#### 4. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề không thời hạn đối với trường hợp người có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán hoặc người có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ trực tiếp thực hiện các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh chứng khoán thời hạn 45 ngày đối với trường hợp công ty chứng khoán vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Tịch thu toàn bộ các khoản thu dịch vụ của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

#### 5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

**Điều 11.** Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về bảo vệ cổ đông hoặc về thu tóm doanh nghiệp

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức, cá nhân nắm giữ hoặc cùng với người liên quan nắm giữ tới 5%, 10%, 15%, 20% vốn cổ phần của một tổ chức niêm yết, mỗi khi thay đổi làm tỷ lệ nắm

giữ tăng lên hoặc giảm xuống so với mức nêu trên mà không báo cáo bằng văn bản tới Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở Giao dịch chứng khoán), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tổ chức niêm yết, trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi giao dịch mua, bán chứng khoán đạt tỷ lệ sở hữu nêu trên;

b) Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát vi phạm cam kết nắm giữ ít nhất 50% số cổ phiếu do mình sở hữu theo đúng thời hạn quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức hoặc cá nhân nhà đầu tư có hành vi thực hiện thu tóm mà không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và không công bố chào mua công khai theo quy định; hoặc tổ chức, cá nhân nhà đầu tư thực hiện thu tóm đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đã thực hiện công bố chào mua công khai theo quy định, nhưng thay đổi ý định thu tóm đã công bố mà không thực hiện báo cáo việc thay đổi ý định này tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Tổ chức hoặc cá nhân có hành vi thu tóm thực hiện việc chào mua với mức giá thấp hơn giá hiện hành của cổ



phiếu niêm yết trên thị trường trước ngày chào mua;

c) Trong thời hạn chào mua công khai, tổ chức hoặc cá nhân người thầu tóm không áp dụng các điều kiện chào mua công khai cho tất cả các cổ đông của tổ chức niêm yết đang bị thầu tóm;

d) Tổ chức, cá nhân thầu tóm từ chối mua cổ phiếu của tổ chức niêm yết từ bất kỳ cổ đông nào của tổ chức này theo điều kiện đã công bố hoặc tổ chức, cá nhân thầu tóm thực hiện mua, bán cổ phiếu của tổ chức niêm yết dưới bất kỳ một hình thức nào khác với các điều kiện chào mua công khai;

đ) Tổ chức, cá nhân thầu tóm không chấp hành đúng thời hạn chào mua công khai (không dưới 30 ngày và không quá 60 ngày) hoặc tổ chức, cá nhân thầu tóm thực hiện việc bán cổ phiếu của tổ chức bị thầu tóm trước 06 tháng, kể từ ngày kết thúc việc thầu tóm;

e) Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện giao dịch chứng khoán để nắm giữ chứng khoán của một tổ chức phát hành, niêm yết vượt quá tỷ lệ quy định của pháp luật.

### **3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả**

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm

quy định tại điểm a, b khoản 1 và 2 Điều này.

## ***Mục IV. VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN, ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN, BÙ TRỪ VÀ THANH TOÁN CÁC GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN***

**Điều 12.** Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về giấy phép kinh doanh chứng khoán và giấy phép quản lý quỹ

**1.** Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức kinh doanh, dịch vụ chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng tên gọi không đúng quy định trong giấy phép kinh doanh chứng khoán, giấy phép quản lý quỹ, giấy phép mở chi nhánh được cấp;

b) Tổ chức khai trương hoạt động khi chưa thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật;

c) Hoạt động vi phạm điều lệ công ty, điều lệ quỹ hoặc không báo cáo việc sửa đổi, bổ sung điều lệ.

**2.** Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức kinh doanh, dịch vụ chứng khoán, công ty

quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tiến hành hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán khi chưa được cấp giấy phép;

b) Cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy phép;

c) Hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán trong lĩnh vực mà giấy phép không quy định hoặc giấy phép đã hết hạn;

d) Tẩy xóa, sửa chữa giấy phép kinh doanh, giấy phép mở chi nhánh, giấy phép đặt văn phòng đại diện;

đ) Chuyển hoặc thay đổi trụ sở, đóng hoặc mở thêm chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

e) Thực hiện việc tách hoặc sáp nhập với các tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ khác khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép;

g) Văn phòng đại diện của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh chứng khoán trái với quy định của pháp luật.

### 3. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu được

từ hoạt động vi phạm quy định tại điểm a, b, c, g khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh chứng khoán hoặc giấy phép quản lý quỹ thời hạn 30 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm b khoản 1; các điểm b, c, d, e khoản 2 Điều này.

**Điều 13.** Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán và quản lý quỹ

**1.** Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức kinh doanh, dịch vụ chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Bố trí người chưa có chứng chỉ hành nghề thực hiện những nghiệp vụ mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định phải có chứng chỉ hành nghề;

b) Không thay đổi hoặc tuyên chuyển công tác đối với những người có chứng chỉ hành nghề đã bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định thu hồi chứng chỉ.

**2.** Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với người hành nghề kinh doanh chứng khoán, người hành nghề quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Người hành nghề kinh doanh chứng

khoán đồng thời làm việc hoặc góp vốn vào hai hoặc nhiều công ty chứng khoán;

b) Nhân viên công ty chứng khoán mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại một công ty chứng khoán khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát của công ty chứng khoán đầu tư vào một công ty chứng khoán khác;

d) Người hành nghề quản lý quỹ đồng thời làm giám đốc hoặc là cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành chứng khoán;

đ) Cho mượn hoặc cho thuê chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán;

e) Tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán, chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

### 3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thời hạn 45 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 14.** Xử phạt đối với những hành vi vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán

**1.** Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc quản lý, sử dụng tài

sản, tiền và chứng khoán của khách hàng; tài sản, tiền và chứng khoán của công ty;

b) Không duy trì đủ mức vốn khả dụng theo quy định của pháp luật;

c) Đầu tư chứng khoán hoặc tham gia góp vốn vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật;

d) Công ty chứng khoán đầu tư vào công ty chứng khoán khác.

**2.** Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện tách biệt nghiệp vụ tự doanh với môi giới, quản lý danh mục đầu tư, bảo lãnh phát hành; hoặc không tách biệt hoạt động kinh doanh của chủ sở hữu công ty với các hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán;

b) Làm trái lệnh đặt mua, bán chứng khoán của người đầu tư;

c) Không cung cấp; hoặc không xác nhận thông tin về giao dịch theo quy định pháp luật; hoặc không thực hiện chế độ bảo mật thông tin cho khách hàng theo quy định của pháp luật;

**3.** Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tự ý mua, bán chứng khoán trên tài khoản của khách hàng hoặc mượn danh nghĩa khách hàng để mua, bán chứng khoán;

b) Tham gia hoạt động tín dụng và cho vay chứng khoán.

#### 4. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh chứng khoán thời hạn 30 ngày trong trường hợp vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh chứng khoán thời hạn 45 ngày trong trường hợp vi phạm khoản 3 Điều này;

c) Tịch thu các khoản thu được từ hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

#### 5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 15.** Xử phạt đối với những hành vi vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh của công ty quản lý quỹ đầu tư

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không tách biệt việc quản lý từng quỹ;

b) Không tuân thủ điều lệ quỹ và bảo vệ quyền lợi của người đầu tư;

c) Không thực hiện việc kiểm soát nội bộ theo quy định pháp luật;

d) Không thực hiện các nghĩa vụ khác của công ty quản lý quỹ theo quy định pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Dùng vốn hoặc tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán để cho vay hoặc bảo lãnh phát hành;

b) Dùng vốn và tài sản của quỹ đầu tư này để đầu tư hoặc mua tài sản của quỹ khác do mình quản lý.

#### 3. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Tước quyền sử dụng giấy phép quản lý quỹ thời hạn 30 ngày trong trường hợp vi phạm các quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép quản lý quỹ thời hạn 45 ngày trong trường hợp vi phạm khoản 2 Điều này;

c) Tịch thu các khoản thu được từ hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 16.** Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm của ngân hàng giám sát

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với ngân hàng giám sát thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

Ngân hàng giám sát bảo quản tài sản của quỹ đầu tư trái với điều lệ quỹ; hoặc không tách biệt tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán với tài sản khác; hoặc không tách biệt tài sản của quỹ đầu tư này với tài sản của quỹ đầu tư khác.

## 2. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng giấy phép lưu ký chứng khoán thời hạn 30 ngày, trong trường hợp vi phạm khoản 1 Điều này.

**Điều 17.** Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức đăng ký, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Vi phạm quy định về thời gian xác nhận số dư chứng khoán, chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán hoặc sửa chữa chứng từ, giả mạo chứng từ trong thanh toán chuyển giao chứng khoán gây thiệt hại vật chất cho khách hàng;

b) Vi phạm chế độ bảo quản chứng khoán; chế độ đăng ký, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán;

c) Không cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời danh sách người nắm giữ chứng khoán và tài liệu liên quan cho tổ chức phát hành.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức đăng ký, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán cho mượn chứng khoán trên tài khoản của khách hàng hoặc dùng chứng khoán của khách hàng để cầm cố.

## 3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tịch thu các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều này.

## Mục V. VI PHẠM CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ CẢN TRỞ VIỆC THANH TRA, KIỂM TRA

**Điều 18.** Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành chứng khoán, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư, quỹ đầu tư, tổ chức

lưu ký, ngân hàng chỉ định thanh toán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

- a) Báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật;
- b) Báo cáo không đúng thời gian theo quy định của pháp luật;
- c) Báo cáo không đúng mẫu biểu quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư, tổ chức lưu ký chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:**

- a) Ngừng hoạt động mà không báo cáo hoặc đã báo cáo nhưng chưa được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- b) Không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời khi xảy ra các sự kiện bất thường có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tài chính và hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán.

### **3. Hình thức xử phạt bổ sung**

Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh chứng khoán đối với công ty chứng khoán, giấy phép quản lý quỹ đối với công ty quản lý quỹ, giấy phép lưu ký đối với tổ chức lưu ký chứng khoán trong

thời hạn 30 ngày, trong trường hợp vi phạm khoản 2 Điều này.

**Điều 19. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về công bố thông tin**

**1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành chứng khoán, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:**

- a) Công bố thông tin không đầy đủ, kịp thời, đúng định kỳ theo quy định của pháp luật;
- b) Công bố thông tin và báo cáo sai sự thật;
- c) Làm lộ bí mật các số liệu, tài liệu chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- d) Công bố thay đổi nội dung thông tin đã công bố ảnh hưởng bất lợi đến thị trường chứng khoán, nhà đầu tư nhưng không rõ lý do thay đổi và không báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định;

đ) Công bố các thông tin trái ngược nhau hoặc phủ nhận các thông tin đã được công bố trước đó;

e) Không công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả**

LawSoff \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Buộc hủy bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật.

**Điều 20.** Xử phạt đối với hành vi cản trở việc thanh tra, kiểm tra hoặc không thực hiện các kiến nghị của Thanh tra

1. Phạt cảnh cáo đối với tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, tổ chức lưu ký, ngân hàng giám sát và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động chứng khoán khác có hành vi đối phó, không cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản, tài liệu, chứng từ, số liệu nhằm làm trì hoãn, trốn tránh yêu cầu của tổ chức thanh tra, đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên khi đang làm nhiệm vụ.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không chấp hành yêu cầu của Thanh tra chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác;

b) Che giấu, sửa chữa chứng từ, tài liệu, sổ sách hoặc làm thay đổi tang vật trong khi đang bị thanh tra;

c) Tự ý tháo bỏ, di chuyển hoặc có hành vi khác làm thay đổi tình trạng niêm phong tiền, chứng khoán, sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán hoặc các tang vật, phương tiện bị niêm phong khác.

### Chương III

## THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

**Điều 21.** Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

**1. Chánh Thanh tra chuyên ngành có quyền:**

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền tối đa đến 70.000.000 đồng;

c) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều của Nghị định này.

**2. Thanh tra viên chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền:**

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền tối đa đến 200.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

d) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính;

đ) Buộc hủy bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật.

**3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại Điều 42 Pháp**

lệnh Xử lý vi phạm hành chính, đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Nghị định này, đồng thời phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biết.

**Điều 22.** Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính

Trong trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 3 Điều 21 Nghị định này vắng mặt thì cấp phó trực tiếp được ủy quyền bằng văn bản có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không được ủy quyền tiếp và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Điều 23.** Đình chỉ hành vi vi phạm hành chính

Khi phát hiện có hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải có văn bản ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính.

**Điều 24.** Lập biên bản về vi phạm hành chính

1. Sau khi ra lệnh đình chỉ hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính và báo cáo lên Chánh Thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 17/2000/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm

2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra chứng khoán.

2. Việc lập biên bản vi phạm hành chính được áp dụng đối với mọi trường hợp có hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, trừ trường hợp phạt cảnh cáo hoặc vi phạm được xác định lại từ án hình sự chuyển sang xử lý vi phạm hành chính.

3. Biên bản về xử phạt vi phạm hành chính phải được lập ít nhất 02 bản theo mẫu quy định. Biên bản phải được người lập biên bản, người vi phạm hoặc người đại diện của tổ chức vi phạm ký. Nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện của tổ chức bị thiệt hại thì họ phải cùng ký vào biên bản. Nếu biên bản gồm nhiều tờ thì những người được quy định tại Khoản này phải cùng ký vào từng tờ biên bản. Trường hợp người vi phạm, đại diện của tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện của tổ chức bị thiệt hại từ chối ký tên vào biên bản thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản.

4. Biên bản lập xong phải giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm 01 bản; nếu vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của người lập biên bản thì người lập biên bản phải gửi biên bản về việc vi phạm hành chính (bản gốc) và toàn bộ tài liệu, hồ sơ đã phát hiện có liên quan đến hành vi vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 03



ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

### **Điều 25. Quyết định xử phạt**

1. Quyết định xử phạt phải được lập thành ít nhất 05 bản theo mẫu quy định (đối với hình thức xử phạt cảnh cáo) và được lập thành ít nhất 06 bản theo mẫu quy định (đối với hình thức phạt tiền).

2. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 10 ngày (làm việc), kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 30 ngày. Trường hợp cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn. Việc gia hạn phải bằng văn bản; thời gian gia hạn không quá 30 ngày. Quá thời hạn nói trên người có thẩm quyền xử phạt không được quyền ra quyết định xử phạt; trong trường hợp không ra quyết định xử phạt thì vẫn có thể áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

3. Khi ra quyết định xử phạt đối với một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền chỉ ra một quyết định xử phạt. Đối với vụ việc mà có nhiều cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính giống nhau, nhưng giữa họ không có sự liên quan với nhau trong quá trình

diễn ra hành vi vi phạm, thì mỗi cá nhân, tổ chức bị xử phạt bằng quyết định xử phạt riêng. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm của từng cá nhân, tổ chức mà người có thẩm quyền xử phạt quyết định mức phạt cụ thể cho phù hợp.

Nếu hình thức, mức xử phạt vượt quá thẩm quyền của người xử phạt thì người đó phải chuyển vụ vi phạm lên cấp có thẩm quyền xử phạt.

4. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

5. Quyết định xử phạt có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp trong quyết định có quy định ngày có hiệu lực khác.

6. Thời hạn gửi quyết định xử phạt cho tổ chức, cá nhân bị xử phạt và cơ quan thu tiền phạt là 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt.

### **Điều 26. Thủ tục phạt tiền**

1. Các trường hợp phạt tiền phải thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại Điều 24 và 25 Chương III Nghị định này. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, tổ chức, cá nhân bị xử phạt tiền phải nộp số tiền phạt được ghi trong quyết định xử phạt vào Kho bạc Nhà nước và được nhận biên lai thu tiền phạt.

2. Khi phạt tiền, mức phạt tiền cụ thể

đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền có thể giảm xuống, nhưng không giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể tăng lên nhưng không vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

**Điều 27.** Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề

1. Chánh Thanh tra chuyên ngành có quyền ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

2. Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, trong quyết định xử phạt phải ghi rõ: tên; loại; số giấy phép; số chứng chỉ; thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trường hợp chỉ ra quyết định đình chỉ một hoạt động nghiệp vụ cụ thể thì người có thẩm quyền xử phạt phải ghi rõ trong quyết định xử phạt về nghiệp vụ bị đình chỉ hoạt động và thời hạn tước quyền hoạt động nghiệp vụ đó.

3. Khi phát hiện giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải thu hồi ngay đồng thời báo cáo cho cơ quan nhà nước cấp giấy phép biết.

**Điều 28.** Thủ tục tịch thu tang vật và

xử lý tang vật phương tiện vi phạm hành chính

1. Khi tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được ghi trong quyết định để xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo mẫu quy định. Biên bản phải có chữ ký của người tiến hành tịch thu, người bị xử phạt, đại diện của tổ chức bị xử phạt hoặc người chứng kiến.

2. Trong trường hợp cần niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm thì phải tiến hành ngay trước mặt người bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đại diện của tổ chức bị xử phạt và người chứng kiến; nếu người bị xử phạt hoặc đại diện của tổ chức bị xử phạt vắng mặt thì phải có hai người chứng kiến.

3. Thủ tục xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 61 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 29.** Chuyển hồ sơ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

Thủ tục để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu phạm tội để truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện theo Điều 62 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 30.** Chuyển hồ sơ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính và chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Thủ tục để chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính và chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 63, 64 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 31.** Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính mà không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp sau đây:

a) Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ từ tài khoản ngân hàng;

b) Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá;

c) Áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, buộc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính gây ra.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 21 Nghị định này có quyền ra quyết định cưỡng chế và có nhiệm vụ tổ chức việc cưỡng chế.

3. Cá nhân, tổ chức nhận được quyết định cưỡng chế phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định cưỡng chế.

4. Các cơ quan nhà nước, lực lượng cảnh sát nhân dân và Ủy ban nhân dân

các cấp có trách nhiệm phối hợp tổ chức thi hành cưỡng chế khi có yêu cầu của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí về tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

**Điều 32.** Chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành

Việc chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành được thực hiện theo Điều 68 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 33.** Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 69 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

#### Chương IV

GIÁM SÁT, KIỂM TRA TRONG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

**Điều 34.** Giám sát, kiểm tra trong xử phạt vi phạm hành chính

Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm thường xuyên giám sát, kiểm tra việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo trong xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 21 Nghị định này; xử lý người có sai phạm trong xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình và thực hiện chế độ báo cáo về tình hình vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực mình phụ trách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 35.** Giải quyết khiếu nại, khởi kiện về quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tố cáo hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán có quyền khiếu nại đối với người ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Việc khởi kiện về quyết định xử phạt vi phạm hành chính ra tòa án hành chính thuộc tòa án nhân dân các cấp được

thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Trong thời gian khiếu nại hoặc khởi kiện cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính vẫn phải thi hành quyết định xử phạt, khi có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thì thi hành theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo bản án, quyết định của tòa án.

2. Việc tố cáo và giải quyết tố cáo về những hành vi trái pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo và các quy định pháp luật khác.

**Điều 36.** Xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

Xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện theo Điều 121 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

*Chương V***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 37.** Hiệu lực của Nghị định

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 22/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 38.** Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CHỈ THỊ** của Thủ tướng Chính phủ số 31/2004/CT-TTg ngày 08/9/2004 về việc phát động đợt thi đua đặc biệt từ nay đến hết năm 2005 nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005), thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong 2 năm 2004 - 2005 và Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ VII.

Ngày 21 tháng 5 năm 2004, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra Chỉ thị số 39/CT-TW về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến.

Để thực hiện tốt Chỉ thị nói trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị các đoàn thể nhân dân trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện những công việc cụ thể sau đây:

1. Phát động đợt thi đua đặc biệt, tập trung sức hoàn thành kế hoạch của những tháng còn lại năm 2004 và cả năm